

Số: 49 /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 165/BC-HĐND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án theo quy định Điều 78, Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

1. Thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 07 dự án với tổng diện tích 4,675 ha, cụ thể:

- Huyện Lâm Bình 02 dự án với tổng diện tích 1,1504 ha.
- Huyện Chiêm Hóa 02 dự án với tổng diện tích 0,1746 ha.
- Huyện Yên Sơn 02 dự án với tổng diện tích 2,08 ha.
- Huyện Hàm Yên 01 dự án với diện tích 1,27 ha.

(Chi tiết có biểu số 01 kèm theo)

2. Bổ sung diện tích chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang 8,02 ha. Tổng diện tích đất trồng lúa của dự án sau khi được chuyển mục đích sử dụng là 112,86 ha.

(Chi tiết có biểu số 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp chuyên đề lần thứ 9 thông qua ngày 08 tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Chủ tịch nước; Quốc hội; Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Lg).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG*(Kèm theo Nghị quyết số: 49 /NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

| STT | Tên công trình, dự án | Số công trình, dự án | Vị trí thực hiện công trình, dự án | Đất trồng lúa chuyên mục đích sử dụng (ha) | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----------|---|----------------------|------------------------------------|--|---|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| I | Huyện Lâm Bình | 2 | | 1,1504 | | |
| 1 | Trụ sở làm việc Công an xã Bình An thuộc Dự án xây dựng 08 Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang | 1 | Xã Bình An | 0,1504 | Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng 08 Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang | |
| 2 | Dự án khai thác hầm lò khoáng sản quặng chì - kẽm và khoáng sản vàng đi kèm mỏ Nặm Chá | 1 | Thị trấn Lãng Can | 1,00 | Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án khai thác hầm lò khoáng sản quặng chì - kẽm và khoáng sản vàng đi kèm mỏ Nặm Chá, thị trấn Lãng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang | |
| II | Huyện Chiêm Hóa | 2 | | 0,1746 | | |
| 1 | Cơ sở làm việc Công an huyện Chiêm Hoá thuộc Công an tỉnh Tuyên Quang | 1 | Thị trấn Vĩnh Lộc | 0,1426 | Quyết định số 1356/QĐ-BCA-H01 ngày 16/3/2024 của Bộ Công an về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cơ sở làm việc Công an huyện Chiêm Hoá thuộc Công an tỉnh Tuyên Quang | |

| STT | Tên công trình, dự án | Số công trình, dự án | Vị trí thực hiện công trình, dự án | Đất trồng lúa chuyển mục đích sử dụng (ha) | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|------------|---|----------------------|------------------------------------|--|--|---------|
| | | | 2 | | | |
| 2 | Dự án xây dựng xuất tuyến đường dây 35KV mạch kép cấp điện cho nhà máy FERROMANGAN Chiêm Hoá mở rộng và Cụm công nghiệp An Thịnh, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang | 1 | Xã Phúc Thịnh | 0,0320 | Quyết định số 1005/QĐ-PCTQ ngày 01/7/2022 của Công ty điện lực Tuyên Quang về việc phê duyệt Hồ sơ Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư công trình: Xây dựng xuất tuyến đường dây 35KV mạch kép cấp điện cho nhà máy FERROMANGAN Chiêm Hoá mở rộng và Cụm công nghiệp An Thịnh, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang | |
| III | Huyện Yên Sơn | 2 | | 2,08 | | |
| 1 | Dự án Xây dựng Nhà thực hành khoa Y - Dược, Nhà điều hành, thực hành văn hóa du lịch và thư viện; Nhà giảng đường Trường Đại học Tân Trào | 1 | Xã Trung Môn | 1,78 | Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang năm 2024 | |
| 2 | Dự án đường giao thông thôn 2, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang | 1 | Xã Lang Quán | 0,30 | Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường giao thông thôn 2, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang | |
| IV | Huyện Hàm Yên | 1 | | 1,27 | | |
| 1 | Dự án đầu tư khai thác đá hoa trắng mỏ số 3 Bạch Mã, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (mở rộng khu phụ trợ theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt) | 1 | Xã Yên Phú | 1,27 | Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư | |
| | Tổng số | 7 | | 4,675 | | |

**BỔ SUNG DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA
DỰ ÁN CAO TỐC TUYỀN QUANG - HÀ GIANG (GIAI ĐOẠN 1), ĐOẠN QUA TỈNH TUYỀN QUANG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 49 /NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

| STT | Tên công trình, dự án | Số công trình, dự án | Vị trí thực hiện dự án | | Tổng diện tích thực hiện dự án | Diện tích đất trồng lúa của dự án được chấp thuận, bổ sung (ha) | | Tổng diện tích đất trồng lúa chuyển mục đích sử dụng sau bổ sung | Ghi chú |
|----------------|---|----------------------|------------------------|--|--------------------------------|---|-------------------|--|---|
| | | | Huyện/thành phố | Xã (phường, thị trấn) | | Diện tích đã được chuyển mục đích theo Văn bản số 1334/TTg-NN ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ | Diện tích bổ sung | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 8 | 9 | 10=8+9 | 11 |
| 1 | Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang | 1 | Thành phố Tuyên Quang | Xã Kim Phú, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang | 44,54 | 12,35 | 3,00 | 15,35 | Phường Mỹ Lâm: 2,70 ha; Xã Kim Phú: 0,30 ha. |
| | | | Huyện Yên Sơn | Các xã: Nhữ Khê, Chân Sơn, Lang Quán, Tứ Quận | 149,58 | 34,85 | 1,53 | 36,38 | Xã Chân Sơn: 1,0 ha; Xã Nhữ Khê: 0,08 ha; Xã Lang Quán: 0,45 ha. |
| | | | Huyện Hàm Yên | Thị trấn Tân Yên và các xã: Hùng Đức, Đức Ninh, Thái Hòa, Thái Sơn, Bạch Xá, Thành Long, Minh Khương, Tân Thành, Phù Lưu, Minh Dân | 472,98 | 57,64 | 3,49 | 61,13 | Xã Đức Ninh: 0,15 ha; Xã Thành Long: 2,80 ha; Xã Thái Sơn: 0,19 ha; Thị trấn Tân Yên: 0,35 ha. |
| Tổng số | | | | | 667,10 | 104,84 | 8,02 | 112,86 | |